

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/10/2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2018/TLST/DS ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV C.

Địa chỉ: Số 109 Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Người được ủy quyền ông Vũ Hồng M – Phó phòng kinh doanh Ngân hàng thương mại TNHH MTV C - chi nhánh Quảng Ninh (Văn bản ủy quyền số 25/2018/UQ-PGDPT ngày 14/8/2018).

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 23 khu 4, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 23 khu 4, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 11/10/2018 bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H còn nợ Ngân hàng thương mại TNHH MTV C, tổng số tiền là 636.082.133đ (sáu trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm ba mươi ba đồng); Trong đó: nợ gốc 526.000.000đ, lãi trong hạn 99.025.991đ, lãi quá hạn 11.056.142đ.

Phương thức thanh toán khoản nợ:

- Đến ngày 28/02/2019 bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV C số tiền là 100.000.000đ.

- Đến ngày 30/5/2019 bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV C số tiền là 100.000.000đ.

- Đến ngày 30/8/2019 bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả hết số tiền dư nợ gốc còn lại cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV C.

Số tiền trả nợ trên sẽ được ưu tiên trả nợ gốc của khoản vay để giảm lãi phát sinh, sau khi dư nợ gốc được trả hết sẽ tiến hành trả nợ lãi phát sinh của khoản vay cho đến khi khoản vay được tất toán toàn bộ gốc và lãi vay, theo hợp đồng tín dụng số 0451/2016/QNI22/HDTD ngày 30/9/2016 với Ngân hàng thương mại TNHH MTV C – chi nhánh Quảng Ninh.

Nếu bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như trên, thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự, phát mại tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 451/2016/QNI22/HDTC ngày 30/09/2016 của Ngân hàng thương mại TNHH MTV C – chi nhánh Quảng Ninh, để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay còn thiếu nêu trên.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H theo Hợp đồng tín dụng nói trên được bảo đảm bằng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ô số 27 KTX phường K, thành phố H, có diện tích 56,25m²; địa chỉ: phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (thông tin chi tiết theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 685185 vào sổ cấp GCN 2516/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 12/01/2004, ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị M nhận chuyển nhượng ngày 04/01/2008).

Về án phí: bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.700.000đ. Trả lại Ngân hàng thương mại TNHH MTV C số tiền 14.250.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 26/6/2018 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003096 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- *Đương sự;*
- *VKSND TP H;*
- *THA TP H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

Dương Mạnh Chiến
(đã ký)